

Số: 341/2021/QĐST-HNGĐ

Quận B, ngày 13 tháng 5 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 219/2021/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Trần Anh T, sinh năm 1996

Địa chỉ: 234 đường T, Phường H, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh

- Ông Trần Thành C, sinh năm 1987

Địa chỉ: 156 đường Q, phường Đ, Quận M, TP. Hồ Chí Minh

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Trần Anh T và ông Trần Thành C tự nguyện đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 50/2019 do Ủy ban nhân dân Phường H, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 25/11/2019.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 05 tháng 5 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Anh T và ông Trần Thành C thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Không có.
- Về tài sản chung: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí yêu cầu việc dân sự là 300.000 đồng, bà Trần

Anh T và ông Trần Thành C chịu nhưng được trừ đi 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai số 0032972 ngày 25/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự Quận B. Bà Trần Anh T và ông Trần Thành C đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận B;
- UBND P.H, Q.B;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Tình Duyên